TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2023/TB-TA ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lành Việt M, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lành Văn Đ, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hứa Thị X, sinh năm 1990 từ năm 2012 đến năm 2017; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân:

- Ngày 07/12/2017, bị cáo bị Công an xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Bản án số 20/2018/HSST ngày 02/4/2018 của TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 31/5/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Lạng Giang (*có mặt*).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988 (*vắng mặt*).

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 19/02/2023, bị cáo Lành Việt M đi bộ một mình từ đường Quốc lộ 1A vào đường vào Nhà máy Xi măng Hương Sơn thuộc thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi M đi đến đoạn đường trước cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 ở thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện thấy dưới mái hiên nhà bà Th (ở bên phải đường theo hướng đi của M) có dựng hai xe mô tô, trong đó chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-299.32, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Để thực hiện ý định, M đi bộ qua cửa hàng của gia đình bà Th một đoạn rồi quay lại quán nhà bà Th. Lúc này, M đứng trước cửa nhà bà Th quan sát thì thấy trong nhà bà Th không có ai nên đã đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-299.32, ngồi lên xe, lùi ra ngoài đường rồi nổ máy trộm cắp chiếc xe của bà Th đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, M sử dụng chiếc xe mô tô 98B1-299.32 làm phương tiện đi lại.

Đến tối ngày 20/02/2023, M đang ngồi ở một quán nước tại thị trấn K, huyện L thì được Công an xã Q mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an M đã đầu thú về hành vi "Trộm cắp tài sản", đồng thời giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98B1-299.32, số máy: 572415, số khung: 572359, màu đỏ đen xe cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số: 9704 1501 3805 9517 mang tên "LANH VIET MANH"; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1-258.83 mang tên Ngô Văn Thông, số 011860 và số tiền 109.000 đồng.

Ngày 20/02/2023, bà Nguyễn Thị Th có đơn trình báo Công an xã Q về việc bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-299.32.

Trong các ngày 21, 22/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ và khai thác dữ liệu điện tử được thu giữ từ hệ thống Camera an ninh của gia đình bà Đồng Thị Th, sinh năm 1963 ở thôn Ng, xã Q, huyện L, kết quả xác định: Hình

ảnh Camera được thu giữ đã thể hiện toàn bộ diễn biến Lành Việt M thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 98B1-299.32 tại cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị Th.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lạng Giang kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; số máy 572415; số khung 572359; màu sơn đỏ đen; BKS 98B1-299.32; cũ đã qua sử dụng; đăng ký lần đầu năm 2011 có giá 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)".

Quá trình điều tra, bị cáo Lành Việt M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người bị hại - bà Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng lời khai đã trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, bà đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-299.32 từ chợ về nhà. Khi về đến nhà, bà dựng xe mô tô tại gian hiên (trước cửa chính). Lúc đó, cửa xếp phía ngoài vẫn mở. Sau đó, bà đi vào nhà nấu cơm và dọn dẹp. Buổi trưa, bà đi ra thì không thấy xe đâu, bà nghĩ là các con cho ai mượn nên cũng không để ý. Do bận công việc nên bà quên hỏi. Đến sáng ngày 20/02/2023, bà vẫn không thấy xe đâu nên bà đã hỏi các con về chiếc xe thì các con bảo không cho ai mượn. Gia đình bà hỏi thêm một số người hàng xóm nhưng cũng không ai mượn. Bà sang nhà hàng xóm là anh T đối diện nhà bà xem nhờ camera an ninh thì phát hiện kẻ gian đã lấy xe của gia đình bà vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 19/02/2023. Nguồn gốc chiếc xe là do hai vợ chồng bà mua từ năm 2011, giấy chứng nhận mang tên chồng bà là Phạm Văn C, hiện chồng bà đã mất nên bà là người quản lý, sử dụng chiếc xe. Bà đồng ý với kết luận định giá. Bà đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn N, chị Phạm Thị L vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Anh chị là con của bà Nguyễn Thị Th và ông Phạm Văn C. Chiếc xe mô tô bị trộm cắp là tài sản của bố mẹ anh chị mua từ năm 2011. Anh chị không có đóng góp gì để mua chiếc xe. Anh chị hoàn toàn nhất trí với quyết định của bà Th và không có ý kiến gì khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lành Việt M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1- 258.83, số 011860, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số: 9704 1501 3805 9517 mang tên "LANH VIET MANH" và số tiền 109.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang . Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/02/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964 ở thôn Ng, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Lành Việt M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe

SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B1-299.32, trị giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bà Th.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như trích xuất dữ liệu camera đã được thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô trị giá 6.500.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất vụ án:* Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án và một lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Sau khi bị triệu tập làm việc, bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] *Về tiếp tục tạm giam bị cáo:* Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Đối với với xe mô tô BKS 98B1-299.32, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị Th (xe đăng ký tên Phạm Văn C là chồng bà Th nhưng ông C đã chết). Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Th chiếc xe nêu trên, HĐXX thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1- 258.83 mang tên Ngô Văn Thông số 011860, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số: 9704 1501 3805 9517 mang tên "LANH VIET MANH", số tiền 109.000 đồng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo Lành Việt M 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo, ngày 21/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1- 258.83 mang tên Ngô Văn Th số 011860, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank số: 9704 1501 3805 9517 mang tên "LANH VIET MANH", số tiền 109.000 (một trăm linh chín ngàn) đồng.

4. Án phí: Bị cáo Lành Việt M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Hồng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.